Vụ tập kích Sơn Tây ngày 21 tháng 11 năm 1970

Tháng 4 ngày 26 năm 2021

Báo Quốc Dân sẽ bắt đầu giới thiệu quyển The Raid "Vụ tập kích Sơn Tây"

Nguyên bản tiếng Anh: The Raid

Nhà xuất bản: Harper - Row Publishers Tác giả: Benjamin F.Schemmer

Người dịch: Lê Trọng Bình - Lâm Hải Hồ

Nhân cái tút nói về lý do tại sao quân Mỹ không đổ ra miền Bắc, mình xin kể tiếp về vụ tập kích Sơn Tây. Vụ này chắc nhiều người biết rồi, mình đánh giá đây là 1 vụ tập kích khá kinh điển của Mỹ, là khuôn mẫu cho vụ tập kích để tiêu diệt Bin Laden. Giá mà vụ này được đóng thành phim thì hay.

Chúng ta đều biết Sơn Tây là 1 trung tâm về quân sự thuộc loại lớn nhất miền Bắc, cách HN chỉ có 40km. Thế nhưng biệt kích Mỹ có thể nhảy xuống đây mà bộ đội ta không biết gì. Còn lý do mà vụ tập kích không đạt mục đích thì mỗi bên có lý giải khác nhau. Vụ này cho thấy là việc quân đội Mỹ đánh ra Bắc không phải là khó khăn và quân VN rõ ràng là chủ quan và sơ hở, có lẽ không tin là lính Mỹ dám đột kích.

Đầu đuôi dư lày, mình tóm tắt thôi, Mỹ phát hiện ra có trại tù binh phi công Mỹ ở Sơn Tây, dựa trên không ảnh, nên quyết định giải cứu. Chiến dịch được tổ chức vào đêm 20 rạng sáng 21/11/1970

Tình báo Mỹ nhận định, lực lượng canh gác bố trí trong trại khoảng 45 người; lực lượng vũ trang của VN ở xung quanh Sơn Tây có khoảng 12.000 quân gồm trung đoàn bộ binh 12, trường pháo binh Sơn Tây, một kho quân trang ở thị xã với khoảng 1.000 cán bộ chiến sĩ hậu cần cùng với khoảng 500 bộ đội với 50 xe tại một căn cứ phòng không ở Tây Nam thị xã. Đây là lực lượng ngăn chặn đáng kể khi biệt kích đột nhập.

Lực lượng đặc biệt Mỹ được luyện tập rất kỹ càng và vụ tập kích gần như hoàn hảo. Bộ đội ta hoàn toàn bất ngờ và bị lính Mỹ giết cả, nhưng trại tù trống rỗng, không có tù binh nào. Một máy bay trực thăng Mỹ bị hỏng do va chạm vào cây, hệt như vụ tập kích Bin Laden (có thể xem phim Seal team six để thấy rõ).

Lý do khiến tù binh được chuyển đi thì phía VN thì bảo là ta nhận được tin tình báo từ 1 người ở DIA (tình báo quân đội Mỹ) có "cảm tình" với ta nên tiết lộ và cả từ "tài liệu mật của quốc hội Mỹ"! Vì ta biết trước nên đã di chuyển tù binh đi và có đem quân phục kích mấy tuần, không thấy Mỹ đến nên rút về! Trong một cuộc điều trần tối mật tại Uỷ ban đối ngoại Thượng viện Hoa Kỳ vào tháng 3 năm 1974, các nhân chứng đã tuyên bố rằng các tài liệu có liên quan tới chiến dịch tối mật mang tên “Kingpin” được bảo mật ở mức độ cao nhất, rất ít người có thể tiếp cận tài liệu này, bí mật đến nỗi các cố vấn thân cận nhất của Tổng thống và ngay cả Ủy ban An ninh quốc gia cũng không hề biết gì về nó.

Phía Mỹ thì bảo là do vùng này bị lụt nên phía VN đã di chuyển tù binh, tức là phía VN hoàn toàn ăn may.

Phân tích lý do mà phía VN đưa ra, ta thấy mấy điều vô lý. Một là, Quốc hội Mỹ thường không can thiệp vào các sự vụ nhỏ thế này, nên khó có chuyện lộ bí mật từ QH. Hai là, vụ này được bảo mật rất ghê, chính tài liệu của VN cũng nói thế. Phía VNCH cũng không hề có thông tin gì. Thế mà lại có 1 "cảm tình viên", chắc là người Mỹ, ở cơ quan DIA (thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ) tiết lộ cho ta! Nếu ta khai thác tốt cảm tình viên này thì đây là tình báo của VN quan trọng nhất từ trước đến nay cài vào tận cơ quan tình báo Bộ QP Mỹ, Phạm Xuân Ẩn không là gì!

Nếu phía VN nắm được thông tin chính xác thế thì kiểu gì cũng phải phục kích hoặc ít nhất là rút toàn bộ quân đồn trú để tránh thiệt hại. Đằng này phía VN hoàn toàn bất ngờ, không có kháng cự, không có lính Mỹ nào bị quân VN tấn công.

Đây là tư liệu phía VN:

http://anninhthudo.vn/quan-su/vu-tap-kich-son-tay-1-dac-nhiem-my-chac-mam-vot-ca-trong-ro/527558.antd

http://dantri.com.vn/xa-hoi/vu-tap-kich-son-tay-2-that-bai-muoi-mat-cua-nguoi-my-1386863764.htm

Tư liệu của phe địch do phía VNCH dịch từ tư liệu Mỹ. Như thường lệ, thông tin về thương vong của bộ đội VN là rất khác nhau, ta bảo 10 người chết, địch bảo trên 100 người...

Vẫn biết là phe ta có truyền thống thủ dâm sâu sắc, nhưng theo mình đánh giá đây là 1 thất bại nghiêm trọng của bộ đội ta, chắc có nhiều người bị kỷ luật. Nhưng mà ta vẫn biến vụ này thành công cụ thủ dâm được thì thật đại tài.

Tư liệu địch:

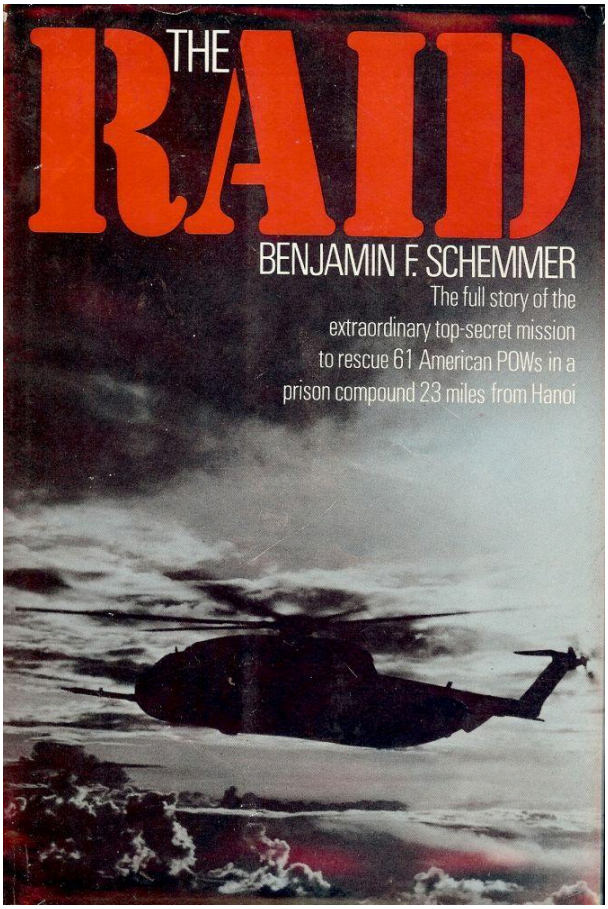

...Một số hoạt động trong vùng địch của các đơn vị đặc nhiệm Việt-Mỹ như NACV-SOG, Trung Tâm Huấn luyện và Hành Quân Delta (kế hoạch Delta, kế hoạch Omega của bộ phận B-50, và kế hoạch Sigma của bộ phận B-56 đã được thi hành trong thời gian từ năm 1964 đến giữa năm 1970. Sau thời gian này, Liên Đoàn 5 Lực Lượng

Đặc Biệt (LLDB) Hoa Kỳ tại Việt Nam chấm dứt các hoạt động biệt kích trên chiến trường Việt Nam. Tuy nhiên các hoạt động đặc nhiệm mang tính cách chiến lược và hành động khẩn cấp vẫn được Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ thực hiện, và một trong những công tác ngoạn mục nhất và nguy hiểm nhất của binh chủng này là cuộc hành quân đột kích giải cứu tù binh Mỹ tại nhà tù Sơn Tây, cách Hà Nội 23 miles về hướng Tây Bắc Việt.

Công tác đặc biệt này được gọi là Cuộc Hành Quân Đặc Nhiệm Kingpin POW, và đã diễn ra ngày 21 tháng 11 năm 1970 do Đại Tá Arthur Simons với biệt danh "Bò Tót" chỉ huy. Lực Lượng Đặc Nhiệm gồm 56 quân nhân được chọn từ toán Lực Lượng Đặc Biệt số 6 và số 7 tại Trung Tâm Chiến Tranh Đặc Biệt Lục Quân Hoa Kỳ ở căn cứ Fort Brag, tiểu bang North Carolina. Và một số quân nhân khác cũng đã được chọn từ trường Biệt Động ở Fort Beening, tiểu bang Georgia.

Được chính thức hoạt động ngày 8 tháng 8 năm 1970 với danh xưng Lực Lượng Đặc Nhiệm Liên Quân Bờ Biển Ngà, kế hoạch này được Chuẩn Tướng Donald Blackburn, phụ tá đặc biệt về hoạt động cho Bộ Tham Mưu Liên Quân soạn thảo. năm 1965, khi còn mang cấp Đại Tá, ông được bổ nhiệm giữ chức chỉ huy trưởng MACV-SOG (Military Assistance Command Vietnam - Special Observation Group). Năm 1970, ông là người đưa ra ý kiến tổ chức cuộc đột kích và đệ trình kế hoạch tổng quát lên tổng tham mưu trưởng liên quân là đại tướng Earle Wheeler.

Tháng 6 năm 1970, Đại Tướng Lục Quân Aerle Wheeler chuẩn y kế hoạch tổng quát để giải cứu tù binh Mỹ do Chuẩn Tướng Blackburn đề xướng, đồng thời chỉ định một toán gồm 15 chuyên viên tình báo được đặt dưới quyền điều động của vị tướng này để bắt tay vào việc soạn thảo chi tiết kế hoạch. Kế hoạch này được phân chia thành 3 giai đoạn.

GIAI ĐOẠN 1: THU THẬP TIN TỨC TÌNH BÁO

Trại tù Sơn Tây không lớn, được xây dựng theo phối trí hình vuông, mỗi cạnh có chiều dài khoảng 45 mét, chung quanh có tường cao trên 2 mét. Trại nằm giữa một ruộng lúa, quanh trại có 3 vọng gác cao, tù binh Mỹ bị nhốt trong bốn cán láng.

Trại Sơn Tây và Ấp Lỡ, một trại tù binh khác, đã được toán Tình Báo Đặc Nhiệm Tù Binh Hoa Kỳ xác định vị trí vào tháng 5 năm 1970. Đây là toán đặc nhiệm được thành lập vào năm 1967 với nhiệm vụ là theo dõi hồ sơ các tù binh Mỹ, xác định vị trí của các trại tù, để thông báo cho Không Quân Hoa Kỳ tránh thả bom vào các khu vực đó. Riêng trại tù Sơn Tây, theo sự xác định của toán đặc nhiệm, trại này giam giữ khoảng 55 tù binh Hoa Kỳ.

Sau khi đã xác định vị trí, Không quân Hoa Kỳ đã tiến hành các chuyến bay thám sát. Không ảnh từ các chuyến bay tiết lộ những trở ngại quan trọng chung quanh trại tù. Đó là một bộ chỉ huy của Sư Đoàn 12 Cộng Sản Bắc Việt (CSBV), gồm 12 ngàn bộ đội đồn trú gần đó, và một trường huấn luyện Pháo Binh Bắc Việt. Cách trại Sơn Tây 500 mét là một trường trung học. Tại tỉnh Phúc Yên, miền Bắc, cách trại tù 32 km là một căn cứ Không Quân. Như thế có nghĩa là cuộc đột kích phải được thực hiện chớp nhoáng vì viện binh của địch quân có thể hiện diện mau lẹ tại trận địa.

GIAI ĐOẠN 2: TUYỂN MỘ VÀ HUẤN LUYỆN

Ở giai đoạn này, Lục Quân Hoa Kỳ tuyển mộ các binh sĩ tình nguyện và tổ chức cuộc huấn luyện cho các cảm tử quân này. Trong khi đó bộ phận tình báo tiếp tục thực hiện những phi vụ chụp không ảnh vùng Sơn Tây bằng phi cơ bay cao loại Lockheed SR-71 và phi cơ không người lái Buffalo Hunter. Các ảnh chụp được trong mùa hè cho thấy các hoạt động tại Sơn Tây giảm thiểu và đến mùa thu 1970 thì vắng vẻ. Trong khi đó, trại tù binh cách đó khoảng 26 km về phía Tây thì nhộn nhịp hơn.

GIAI ĐOẠN 3: HÀNH ĐỘNG

Lệnh thi hành được Bộ Tham Mưu Liên Quân chuẩn y và ban hành ngày 18 tháng 11 năm 1970. Về các cảm tử quân, sau thời gian huấn luyện, vào đêm 18 tháng 11 năm 1970 tất cả đội đặc nhiệm này được đưa lên vận tải cơ C-141. Từ giờ phút đó, các cảm tử quân không được mặc quân phục hay mang huy hiệu của đơn vị nào. Sau nhiều giờ trên máy bay, họ được thả xuống phi trường Thakhi, Thái Lan.

Ngày N sắp bắt đầu sau sáu tháng hoạch định và ba tháng tập dượt kỹ càng. Trước giờ xuất phát, các cảm tử quân mới được thông báo là cuộc đột kích bí mật này có mục tiêu cứu tù binh Mỹ bị giam tại nhà tù Sơn Tây Bắc Việt. Do đó đội đặc nhiệm sẽ tiến hành cuộc tấn công chớp nhoáng và táo bạo.

Theo kế hoạch, Lực Lượng Đặc Nhiệm lên các trực thăng HH-53 tại căn cứ Không Quân Udom ở Thái Lan, bay qua đất Lào vào Sơn Tây. Trong khi đó các phi cơ chiến đấu Không Quân, Hải Quân Mỹ sẽ mở cuộc không tập đánh lạc hướng trên không phận Bắc Việt. Đúng 2 giờ 18 phút sáng ngày 21 tháng 11, Trung Tá Không Quân Hebert Zehnder đáp trực thăng chở toán xung kích của Đại Úy Richard J. Dick Meadows xuống ngay sân nhà tù Sơn Tây.

Mặc dù đã tập dượt kỹ càng, chiếc trực thăng chở toán quân này cũng bị vướng một dây phơi quần áo, cánh quạt đụng phải một thân cây làm máy bay rớt xuống đất trong sự va chạm dữ dội. Theo lời kể của Đại Úy

Meadows thì chỉ có một trung sĩ bị bình chữa lửa đập vào chân làm bể mắt cá, còn Trung Úy George Petrie thì bị té văng ra khỏi trực thăng, ngoài ra không có ai bị thương.

Dưới quyền điều động của trưởng toán Meadows, tất cả nhảy ra khỏi trực thăng và tác xạ triệt hạ các lính canh Cộng Sản Bắc Việt. Đại Úy Meadows khom người phóng mình vào trại, vừa nói qua loa phóng thanh cầm tay: "Chúng tôi là quân nhân Mỹ đến cứu các anh, tất cả nằm xuống tránh đạn. Chúng tôi sẽ vào ngay." Thế nhưng không một ai trả lời.

Trong khi đó, Trung Tá Không Quân John A. Allison hạ trực thăng của ông chở toán an ninh và chỉ huy của Trung Tá Elliott P. Sudnor xuống bên ngoài tường nhà đúng kế hoạch. Thượng Sĩ Herman Spencer dùng chất nổ phá thủng bức tường. Họ tiếp tay với toán xung kích đang chiến đấu tiến vào nhà tù, lục soát các tòa nhà. Trung Sĩ Tyrone J. Adderly, thuộc toán chỉ huy dưới đất đã dùng súng phóng lựu M-79 để tiêu diệt một vị trí súng máy nguy hiểm nhất của địch.

Cùng vào thời gian này, Trung Tá Không Quân Warren A. Britton, chở toán binh sĩ do Đại Tá Arthur Simons chỉ huy, hạ cánh xuống tọa độ được ấn định. Thế nhưng cả toán lại bị thả lộn xuống một trường trung học cách trại tù chừng 500 mét. Trường học này đã được quân Bắc Việt sử dụng làm trại lính.

Nhận thấy cảnh trí lạ hoắc, toán của Đại Tá Simons biết là sai địa điểm, nhưng trực thăng đã bay lên cao nên cả toán phải quyết tử chiến. Quân Cộng Sản Bắc Việt túa ra và tất cả đã hoảng hốt trong quần xà lỏn cùng áo thun. Đại Úy Wather lập tức bắn gục 3 Cộng quân. Trong khi đó, Đại Tá Simons vừa nhảy xuống giao thông hào thì đã đụng một bộ đội Cộng Sản với vẻ mặt ngơ ngác kinh ngoài. Trong tích tắc, hắn bị bắn hạ tại chỗ. Trong vòng 5 đến 10 phút, cả toán của Đại Tá Simons đã tiêu diệt trên 100 bộ đội Bắc Việt. Ngay sau đó, phi công trực thăng biết là thả lầm nên đã hạ xuống đón và đổ toán này xuống trại tù Sơn Tây.

Bên trong nhà tù Sơn Tây, các binh sĩ thuộc quyền chỉ huy của Đại Úy Meadows và Trung Tá Sydnor đã tiêu diệt trên 50 lính gác Cộng quân trong khi lục soát nhà tù và tìm các đường hầm. Nhưng họ không tìm thấy một tù binh Hoa Kỳ nào. Cảm tử quân được rút lui sau 20 phút trên mặt đất. Và hành động cuối cùng của Đại Tá Medows là tiêu hủy chiếc trực thăng bị hư hại (lúc đầu khi đáp xuống) trước khi rút lui.

Sau khi cuộc hành quân kết thúc, bộ phận tình báo Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ mới biết rõ là toán tù binh Mỹ đã được di chuyển đi nơi khác khỏi Sơn Tây từ hồi tháng Bảy, vì miền này bị lụt. Một nghi vấn được nhiều nhà quân sự và quân sử Hoa Kỳ nêu lên là tại sao Đô Đốc Moorer (người thay thế Đại Tướng Wheeler trong chức vụ

Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân) là ngày 19 tháng 11 năm 1970 (ngày N-2) chính ông đã được báo là tù binh đã di chuyển trại mà vẫn ra lệnh xuất phát cuộc đột kích.

Về kết quả, theo nhận định của Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, thì mặc dù tình báo cấp cao đã thiếu sót theo dõi và thu thập tin này, nhưng cuộc đột kích được coi là hoàn toàn không vô ích. Một sự kiện được các quan sát viên ghi nhận là sau trận đột kích bất thành, Hà Nội biết rằng Hoa Kỳ rất quan tâm đến an toàn của tù binh Mỹ nên buộc lòng đã phải thay đổi cách đối xử với các quân nhân Hoa Kỳ bị giam giữ tại miền Bắc để tìm sự thương thảo tại hội đàm Paris.

Dương Quốc Chính

https://www.thesaigonpost.com/2021/04